

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP Năm 2021

Vào hồi 08 giờ, 00 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Tham dự trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Bà: Đoàn Thị Yến

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo qui định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: **15, trong đó:**

- Trực tiếp: **0**
- Trực tuyến: **15**

Số lượng Đại biểu ủy quyền: **12**

Đại diện cho: **1.242.733.102** cổ phần chiếm: **93,5230%** số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

- Trực tiếp: cổ phần chiếm: % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Trực tuyến: **1.242.733.102** cổ phần chiếm: **93,5230%** số cổ phần có quyền biểu quyết

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP Năm 2021 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021

TM.BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN



Đoàn Thị Yến

Ngày 25 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP năm 2021

Vào hồi 08 giờ 16 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Tham dự trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông Mai Mạnh Dũng:

Chức vụ : Trưởng ban

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số lượng Đại biểu tham gia: 22

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 12

Đại diện cho: **1.244.982.803** cổ phần

Chiếm: **93,6923%** số cổ phần có quyền biểu quyết

I. Nội Dung Biểu Quyết

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Tổng số phiếu phát ra: **22** đại diện cho **1.244.982.803** CP, chiếm **100,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: **20** đại diện cho **1.244.979.702** CP, chiếm **99,9998%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: **2** đại diện cho **3.101** CP, chiếm **0,0002%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Kết quả bỏ phiếu:

Nội dung 01: Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch

Tổng số phiếu hợp lệ: **20** đại diện cho: **1.244.979.702** CP biểu quyết, chiếm: **99,9998%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **20** đại diện cho: **1.244.979.702** CP biểu quyết, chiếm: **99,9998%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.



Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỉ lệ 99,9998%

Nội dung 02: Thông qua thành phần Ban thư ký

Tổng số phiếu hợp lệ: 20 đại diện cho: 1.244.979.702 CP biểu quyết, chiếm: 99,9998% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 20 đại diện cho: 1.244.979.702 CP biểu quyết, chiếm: 99,9998% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỉ lệ 99,9998%

Nội dung 03: Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu

Tổng số phiếu hợp lệ: 20 đại diện cho: 1.244.979.702 CP biểu quyết, chiếm: 99,9998% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 20 đại diện cho: 1.244.979.702 CP biểu quyết, chiếm: 99,9998% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỉ lệ 99,9998%

Nội dung 04: Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2021

Tổng số phiếu hợp lệ: 20 đại diện cho: 1.244.979.702 CP biểu quyết, chiếm: 99,9998% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.



Tổng số phiếu tán thành: **20** đại diện cho: **1.244.979.702** CP biểu quyết, chiếm: **99,9998%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỉ lệ 99,9998%

Nội dung 05: Thông qua Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2021

Tổng số phiếu hợp lệ: **20** đại diện cho: **1.244.979.702** CP biểu quyết, chiếm: **99,9998%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **20** đại diện cho: **1.244.979.702** CP biểu quyết, chiếm: **99,9998%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.


Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.


Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỉ lệ 99,9998%


Biên bản được lập lúc 08 giờ 16 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP năm 2021.



THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU


Nguyễn Thị Diên


Hồ Minh Tâm


Nguyễn Việt Hùng


Nguyễn Thanh Hải

Ngày 25 tháng 6 năm 2021
TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU


Trưởng Ban Kiểm Phiếu

Ngày 25 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp
Việt Nam - CTCP năm 2021**

Vào hồi 08 giờ 58 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Tham dự trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Mai Mạnh Dũng

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số lượng Đại biểu tham gia: 31

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 12

Đại diện cho: **1.245.100.723** cổ phần

Chiếm: **93,7011%** số cổ phần có quyền biểu quyết

I. Nội Dung Biểu Quyết

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Tổng số phiếu phát ra: **31** đại diện cho **1.245.100.723** CP, chiếm **100,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: **27** đại diện cho **1.244.962.374** CP, chiếm **99,9889%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: **4** đại diện cho **138.349** CP, chiếm **0,0111%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Kết quả bỏ phiếu:

Nội dung 01: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VEAM

Tổng số phiếu hợp lệ: **27** đại diện cho: **1.244.962.374** CP biểu quyết, chiếm: **99,9889%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **27** đại diện cho: **1.244.962.374** CP biểu quyết, chiếm: **99,9889%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỉ lệ 99,9889%

Nội dung 02: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VEAM

Tổng số phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 1.244.962.374 CP biểu quyết, chiếm: 99,9889% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 1.244.962.374 CP biểu quyết, chiếm: 99,9889% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỉ lệ 99,9889%

Nội dung 03: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị VEAM

Tổng số phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 1.244.962.374 CP biểu quyết, chiếm: 99,9889% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 1.244.962.374 CP biểu quyết, chiếm: 99,9889% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.



Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỉ lệ 99,9889%

Nội dung 04: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát VEAM

Tổng số phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 1.244.962.374 CP biểu quyết, chiếm: 99,9889% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 1.244.962.374 CP biểu quyết, chiếm: 99,9889% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỉ lệ 99,9889%

Biên bản được lập lúc 08 giờ 58 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP năm 2021.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Mai Mạnh Dũng

Ngày 25 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP năm 2021

Vào hồi 10 giờ 57 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Tham dự trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Mai Mạnh Dũng

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số lượng Đại biểu tham gia: 37

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 12

Đại diện cho: **1.245.191.623** cổ phần

Chiếm: **93,7080%** số cổ phần có quyền biểu quyết

I. Nội Dung Biểu Quyết

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Tổng số phiếu phát ra: **37** đại diện cho **1.245.191.623** CP, chiếm **100,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: **29** đại diện cho **1.243.487.574** CP, chiếm **99,8632%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: **8** đại diện cho **1.704.049** CP, chiếm **0,1369%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Kết quả bỏ phiếu:

Nội dung 01: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021

Tổng số phiếu hợp lệ: **29** đại diện cho: **1.243.487.574** CP biểu quyết, chiếm: **99,8632%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **27** đại diện cho: **1.242.884.674** CP biểu quyết, chiếm: **99,8147%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.



1/6

Tổng số phiếu không có ý kiến: 2 đại diện cho: 602.900 CP biểu quyết, chiếm: 0,0484%
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8147%

Nội dung 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị VEAM

Tổng số phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 1.243.487.574 CP biểu quyết, chiếm: 99,8632%
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 1.243.484.474 CP biểu quyết, chiếm: 99,8629%
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 3.100 CP biểu quyết, chiếm: 0,0002% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8629%

Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát VEAM

Tổng số phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 1.243.487.574 CP biểu quyết, chiếm: 99,8632%
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 1.243.484.474 CP biểu quyết, chiếm: 99,8629%
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 3.100 CP biểu quyết, chiếm: 0,0002% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.



Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8629%

Nội dung 04: Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Tổng số phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 1.243.487.574 CP biểu quyết, chiếm: 99,8632% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 29 đại diện cho: 1.243.487.574 CP biểu quyết, chiếm: 99,8632% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8632%

Nội dung 05: Thông qua Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2020

Tổng số phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 1.243.487.574 CP biểu quyết, chiếm: 99,8632% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 1.243.432.274 CP biểu quyết, chiếm: 99,8587% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 55.300 CP biểu quyết, chiếm: 0,0044% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8587%



Nội dung 06: Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020, thông qua Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HĐQT và BKS

Tổng số phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 1.243.487.574 CP biểu quyết, chiếm: 99,8632%
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 1.243.481.574 CP biểu quyết, chiếm: 99,8627%
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 2 đại diện cho: 6.000 CP biểu quyết, chiếm: 0,0005% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8627%

Nội dung 07: Thông qua Tờ trình về việc mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên HĐQT

Tổng số phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 1.243.487.574 CP biểu quyết, chiếm: 99,8632%
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 25 đại diện cho: 1.242.826.274 CP biểu quyết, chiếm: 99,8100%
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 55.300 CP biểu quyết, chiếm: 0,0044% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho: 606.000 CP biểu quyết, chiếm: 0,0487%
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 07 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8100%

Nội dung 08: Thông qua Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu VEAM

Tổng số phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 1.243.487.574 CP biểu quyết, chiếm: 99,8632%
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

 4/6

Tổng số phiếu tán thành: **29** đại diện cho: **1.243.487.574** CP biểu quyết, chiếm: **99,8632%**
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 08 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8632%

Nội dung 09: Thông qua Danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Tổng số phiếu hợp lệ: **29** đại diện cho: **1.243.487.574** CP biểu quyết, chiếm: **99,8632%**
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **28** đại diện cho: **1.243.484.474** CP biểu quyết, chiếm: **99,8629%**
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **3.100** CP biểu quyết, chiếm: **0,0002%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8629%

Biên bản được lập lúc 10 giờ 57 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP năm 2021.



Ngày 25 tháng 6 năm 2021

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Dũng', with a long horizontal stroke extending to the right.

Mai Mạnh Dũng

Ngày 25 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp
Việt Nam - CTCP năm 2021**

Vào hồi 11 giờ 48 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Tham dự trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Mai Mạnh Dũng

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số lượng Đại biểu tham gia: 38

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 12

Đại diện cho: **1.245.192.923** cổ phần

Chiếm: **93,7081%** số cổ phần có quyền biểu quyết

I. Nội Dung Biểu Quyết

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Tổng số phiếu phát ra: **38** đại diện cho **1.245.192.923** CP, chiếm **100,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: **30** đại diện cho **1.243.301.603** CP, chiếm **99,8481%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: **8** đại diện cho **1.891.320** CP, chiếm **0,1519%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

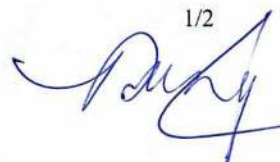
Kết quả bỏ phiếu:

Nội dung 01: Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội

Tổng số phiếu hợp lệ: **30** đại diện cho: **1.243.301.603** CP biểu quyết, chiếm: **99,8481%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **30** đại diện cho: **1.243.301.603** CP biểu quyết, chiếm: **99,8481%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.



Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỉ lệ 99,8481%

Biên bản được lập lúc 11 giờ 48 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP năm 2021.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Mai Mạnh Dũng

Số: 319/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty
Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các
hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14
ngày 26/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài
chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại
chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và
Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày
29/6/2020,

Dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và
Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP đã được Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung
phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế hoạt động của Tổng công ty (*Dự
thảo Điều lệ đính kèm*).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa
đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và
Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP, Điều lệ này là cơ sở pháp lý để điều hành
hoạt động Tổng công ty tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật
Chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Hải

Số: 320/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VEAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty
Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các
hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14
ngày 26/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài
chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại
chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và
Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM),

Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VEAM đã được Hội
đồng quản trị sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế
hoạt động của Tổng công ty (*Dự thảo Quy chế đính kèm*).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội
bộ về quản trị công ty của VEAM nhằm nâng cao năng lực quản trị Tổng công
ty, là cơ sở pháp lý để điều hành hoạt động Tổng công ty tuân thủ các quy định
của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền Hội đồng
quản trị ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Hải

Số: 02/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát VEAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty
Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các
hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14
ngày 26/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài
chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại
chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và
Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM),

Dự thảo quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát VEAM đã được Ban
Kiểm soát sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế hoạt
động của Tổng công ty (*Dự thảo Quy chế đính kèm*).

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự thảo Quy
chế hoạt động của Ban Kiểm soát VEAM đảm bảo tuân thủ các quy định của
Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền Ban
Kiểm soát ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, VP HĐQT;
- Lưu: VT, BKS.



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Hồng Hạnh

**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC
VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
(VEAM)**

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
KẾ HOẠCH NĂM 2021**
(Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021)

Hà Nội, tháng 6 năm 2021



**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
KẾ HOẠCH NĂM 2021**

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung công ty cổ phần

- Tên gọi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP
- Trụ sở chính: Lô D, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội (*toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân*).
- Điện thoại: +84-24-62.800.802; Fax: +84-24-62.800.809
- Website: www.veamcorp.com
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100103866, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01/7/2020.
- Vốn điều lệ: 13.288.000.000.000 đồng (*mười ba nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng*).

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (VEAM) được thành lập ngày 12/5/1990.
- Ngày 01/7/2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Ngày 24/01/2017, Công ty mẹ VEAM chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM).

3. Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của VEAM gồm các lĩnh vực: sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy; kinh doanh thương mại; đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác.

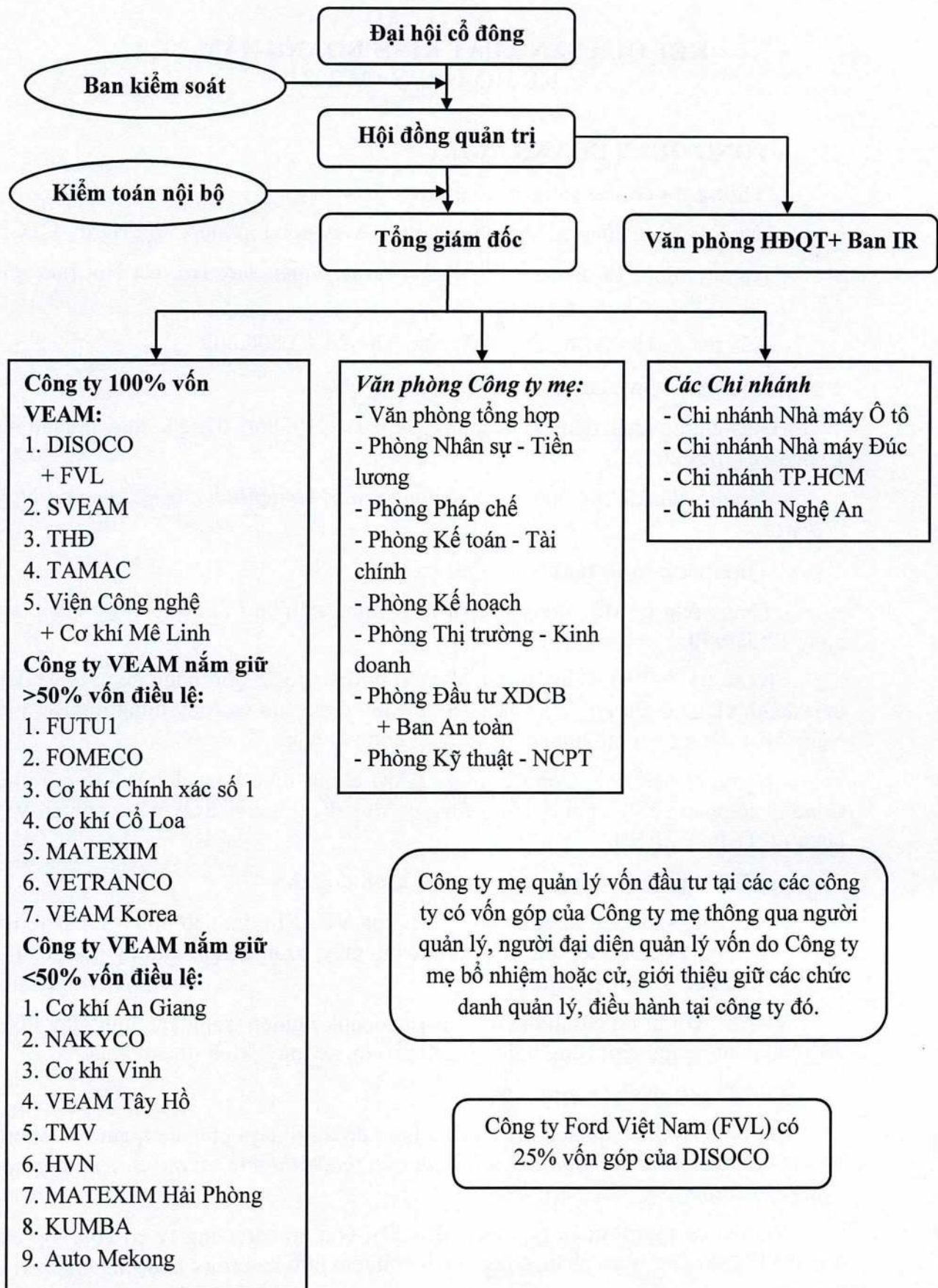
VEAM đầu tư tài chính dài hạn tại các doanh nghiệp trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ; ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

4. Mô hình tổ chức, quản trị

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm cơ quan văn phòng và các chi nhánh (*là các đơn vị hạch toán phụ thuộc được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh*).

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn (một hoặc hai thành viên trở lên).

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VEAM
MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Đặc điểm tình hình năm 2020

1.1. Thuận lợi

- Tình hình kinh tế xã hội tiếp tục ổn định, nền kinh tế đạt mức tăng trưởng dương 2,91% (mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020). Tuy không đạt được mục tiêu đề ra nhưng Việt Nam thuộc nhóm nước có mức tăng trưởng năm 2020 cao nhất thế giới. Việt Nam cơ bản đã kiểm soát tốt đối với dịch Covid-19, tạo cơ sở để nền kinh tế có thể phục hồi. Chuỗi cung ứng có xu hướng dịch chuyển về Việt Nam

- Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có thể mở ra cơ hội đối với các doanh nghiệp.

- VEAM bước đầu đang dần ổn định bộ máy tổ chức, nhân sự chủ chốt, từng bước thích ứng hoạt động theo mô hình mới với quản trị ngày càng hoàn thiện

1.2. Khó khăn

- Việt Nam bị ảnh hưởng do sự bùng phát của dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường làm chậm lại đà tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm tăng cao.

- Thị trường động cơ, máy nông nghiệp tiếp tục cạnh tranh khó khăn. Chính sách thuế VAT vẫn gây bất lợi đối với sản phẩm sản xuất trong nước. Hầu hết công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này tiếp tục suy giảm so với năm trước.

- Công nghiệp hỗ trợ sụt giảm do các đối tác gặp khó khăn phải giảm sản lượng.

- VEAM tiếp tục gặp khó khăn về xử lý hàng tồn kho, công nợ và định hướng phát triển sản phẩm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh ô tô thương mại.

1.3. Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19

Năm 2020, đại dịch COVID-19 đã gây ra cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống con người trên phạm vi toàn cầu. Kinh tế thế giới đã phải trải qua đợt suy thoái tồi tệ nhất kể từ cuộc Đại suy thoái. Tốc độ lây lan chóng mặt của COVID-19 đã buộc các quốc gia phải áp đặt các biện pháp phong tỏa và đóng cửa biên giới để chống dịch, gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến tất cả các khâu của quá trình sản xuất - phân phối - trao đổi - tiêu dùng vốn được liên kết trên cấp độ thế giới rơi vào tình trạng tê liệt. Thương mại toàn cầu đình trệ, tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đã giảm xuống mức thấp kỷ lục ở nhiều nền kinh tế. Theo nhận định của giới chuyên gia kinh tế quốc tế, hậu quả của đại dịch COVID-19 đối với kinh tế toàn cầu sẽ còn dai dẳng. Tăng trưởng GDP có thể đối mặt với triển vọng ảm đạm trong các năm 2022-2023.

Cũng giống các quốc gia khác, Việt Nam bị ảnh hưởng do sự bùng phát của dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường làm chậm lại đà tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm tăng cao. Sau khi bùng

phát trở lại vào tháng 7, dịch COVID-19 đang tạm được khống chế tại Việt Nam. Các biện pháp giãn cách xã hội được nới lỏng, cùng với tác động tích cực từ những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân của Chính phủ, các lĩnh vực kinh tế - xã hội đang bước vào trạng thái hoạt động trong điều kiện bình thường mới. Các doanh nghiệp đang nhanh chóng thích ứng, bám sát chính sách hỗ trợ của Chính phủ, từng bước đưa sản xuất kinh doanh vào hoạt động trở lại. Cung cầu hàng hóa trong nước được bảo đảm, hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng của người dân tăng trở lại trong những tháng cuối năm.

Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp có vốn góp của VEAM cũng bị tác động mạnh. Hầu hết đều phải tính toán lại kế hoạch năm 2020 (*giảm so với mục tiêu xây dựng cuối năm 2019*) để phù hợp với tình hình thực tế. Việc phải thực hiện cách ly xã hội sau khi bước qua kỳ nghỉ Tết dài khiến các Công ty gần như không thể sản xuất kinh doanh trong khoảng hơn 1 tháng đầu quý II/2020. Các công ty liên doanh cũng có doanh số giảm 30-50% so với cùng kỳ năm trước mặc dù đã có các chính sách hỗ trợ bán hàng, giảm giá bán. Do đó ảnh hưởng trực tiếp đến các Công ty của VEAM tham gia trong chuỗi cung ứng các dịch vụ và các sản phẩm phụ trợ. Các sản phẩm ô tô VEAM và ô tô Changan (*do VEAM đặt hàng MKA sản xuất*) năm 2020 mới chỉ tiêu thụ được dưới 25% kế hoạch cả năm.

2. Kết quả hoạt động năm 2020

2.1. Kết quả sản xuất, kinh doanh

Kết quả thực hiện giá trị sản xuất, doanh thu, lợi nhuận 2020 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh (%)	
				(4)/(2)	(4)/(3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Doanh thu BH và CCDV	685,4	1.171	443,7	64%	38%
+ Sản xuất công nghiệp	628,7	970,6	419,6	67%	43%
+ Thương mại	56,7	200	24,1	42%	0,12%
2. Doanh thu tài chính	7.827	7.580	7.921	101%	104%
3. Lợi nhuận sau thuế	7.043	6.741	7.302	104%	108%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- Hoạt động sản xuất công nghiệp thực hiện bởi các Chi nhánh (Nhà máy Đức và Nhà máy Ô tô).

- Hoạt động thương mại được thực hiện bởi Văn phòng Công ty mẹ.

- Hoạt động đầu tư tài chính là các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng).

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty mẹ trong năm 2020 đạt thấp do bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Đơn vị có tác động lớn nhất đến kết quả SXKD của Công ty mẹ là Nhà máy ô tô VEAM vẫn tiếp tục khó khăn trong việc giải quyết hàng tồn kho và định hướng sản phẩm mới do thị trường tiêu thụ sụt giảm

mạnh. Các vấn đề tồn tại, sai sót và vướng mắc của VEAM trong thời gian trước đây bao gồm: Hàng tồn kho tại Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM, kinh doanh xe ô tô Changan, máy kéo ISEKI, công nợ, đầu tư.... đang còn ảnh hưởng nặng nề đến quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Tổng công ty trong năm vừa qua và dự kiến còn ảnh hưởng trong các năm tiếp theo

Doanh thu tài chính và lợi nhuận đã vượt kế hoạch. Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế năm 2020 vượt 8% so với kế hoạch và 4% so với cùng kỳ năm 2019.

Việc chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế năm 2020 vượt cao hơn 8% so với kế hoạch do các nguyên nhân sau:

+ Trong việc xây dựng kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020 đã tính đến trích lập dự phòng các khoản phải thu là các khoản VEAM đã hỗ trợ tài chính (cho vay) đối với các đơn vị có vốn góp của VEAM (~546 tỷ đồng) nhưng trong năm 2020 chưa đủ điều kiện thực hiện trích lập.

+ Công ty mẹ đã làm tốt công tác tiết giảm chi phí và tối ưu hóa dòng tiền trong đầu tư tài chính ngắn hạn.

2.2. Các chỉ số tài chính thực hiện

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (3)/(2) (%)
(1)	(2)	(3)	(4)
<u>A. Công ty mẹ</u>			
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	685,4	443,7	64%
2. Lợi nhuận gộp	(337,5)	(230,5)	
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	-49,2%	-52%	
3. Doanh thu tài chính	7.827	7.921	101%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.043	7.302	104%
5. Tỷ suất LNST/vốn điều lệ (%)	53%	55%	
<u>B. Hợp nhất</u>			
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	4.488	3.667	82%
2. Lợi nhuận gộp	65,4	187,4	286%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	1,5%	5%	
3. Doanh thu tài chính	903,3	976,7	108%
4. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	7.126	5.124	72%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.318	5.594	76%
6. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	7.280	5.552	76%
7. Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu (EPS)	5.431	4.166	77%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Doanh thu tài chính và lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm được Đại hội cổ đông ngày 30/6/2020 thông qua. Các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã được trích lập.

3. Tình hình thị trường và sản phẩm năm 2020

3.1. Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu

TT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện		So sánh (%)	
				2019	2020	6/5	6/4
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Động cơ các loại	cái	36.520	37.041	31.112	84%	85%
2	Máy kéo	"	4.341	2.390	2.478	104%	57%
3	Máy xay xát	"	2.300	3.724	3.300	89%	143%
4	Máy phát điện	"	350	435	500	115%	143%
5	Máy gặt	"	210	733	940	128%	448%
6	Bơm nước	"	1.400	2.770	2.000	72%	143%
7	Hộp số các loại	"	38.981	39.712	32.077	81%	82%
8	Ru lô cao su	cặp	110.000	109.048	106.000	97%	96%
9	Phụ tùng máy động lực	Tỷ đ	234,5	261,8	242,8	93%	104%
10	Phụ tùng xe máy	"	1.364	1.581	1.315	83%	96%
11	Phụ tùng ô tô	"	43,6	31,2	28,5	91%	65%
12	Vòng bi	tr.v	10,8	12,4	10,5	84%	97%
13	Ô tô VEAM (*)	cái	1.965	1.000	500	50%	25%

* Không tính tiêu thụ xe Changan.

- Các sản phẩm tiêu thụ chủ yếu của VEAM về động cơ và máy nông nghiệp do các công ty có vốn góp của VEAM sản xuất và kinh doanh. Các thương hiệu sản phẩm chính gồm THĐ (Cơ khí Trần Hưng Đạo), Bông Sen (TAMAC), VINAPPRO & VIKYNO (SVEAM), Cơ khí An Giang. Về ô tô có các sản phẩm xe tải mang thương hiệu VEAM do Nhà máy ô tô VEAM sản xuất.

- Hầu hết các sản phẩm máy nông nghiệp đều giảm mạnh so với năm 2019 ngoại trừ máy gặt (tăng 28%), máy phát điện (tăng 15%) và máy kéo (tăng 4%), trong đó động cơ đốt trong giảm 26%. bơm nước có xu hướng giảm từ vài năm trở lại đây và chỉ tiêu thụ bằng khoảng 72% cùng kỳ 2019. Các sản phẩm còn lại như máy xay xát, máy phát điện chỉ giảm nhẹ dưới 5%.

- Mảng sản phẩm hỗ trợ tính chung giảm 17% so với cùng kỳ năm 2019. Phụ tùng xe máy chiếm tỷ trọng lớn nhất (75%) trong các sản phẩm phụ trợ nhưng có doanh thu giảm 17%. Điểm sáng của mảng phụ trợ là phụ tùng máy nông nghiệp có mức giảm 6% so với cùng kỳ năm 2019 và cũng đạt trên 104% kế hoạch năm 2020. Sản phẩm hộp số mặc dù có nhiều dự báo tăng trưởng nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh cũng chỉ bằng 82% cùng kỳ năm 2019.

- Cũng như sự sụt giảm chung của thị trường ô tô, ô tô VEAM cũng chỉ tiêu thụ gần bằng 1/2 cùng kỳ năm 2019 và chỉ đạt 25% kế hoạch năm 2020.

- Nhìn chung, dưới tác động của dịch bệnh, hầu hết các sản phẩm đều phải điều chỉnh lại kế hoạch từ quý 2 để phù hợp với tình hình thực tế thị trường (ngoại trừ sản phẩm ô tô do lượng tồn kho hiện đang quá lớn).

3.2. Cơ cấu sản phẩm theo ngành

Đơn vị: Tỷ đồng

Loại sản phẩm	Kế hoạch 2020	Thực hiện		So sánh (%)	
		2019	2020	4/3	4/2
1	2	3	4	5	6
Máy NN & sản phẩm khác	1.580	1.576	1.377	87%	87%
Công nghiệp hỗ trợ	1.862	2.095	1.757	84%	94%
Ô tô	750,6	407,5	241,8	59%	32%
Tổng	4.192	4.079	3.375	83%	81%

- Tỷ trọng sản phẩm ô tô trước đây khá cao trong cơ cấu giá trị sản phẩm, nhưng liên tiếp giảm mạnh từ năm 2018 đến nay.

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm máy nông nghiệp và các sản phẩm khác tính chung có doanh thu mặc dù giảm nhưng về tỷ trọng vẫn duy trì như trước.

3.3. Sản phẩm xuất khẩu

- Tổng kim ngạch xuất khẩu giảm 8% so với cùng kỳ 2019 và đạt 91% kế hoạch năm, chủ yếu do sự sụt giảm các sản phẩm phụ trợ xuất khẩu.

- Dịch Covid-19 ảnh hưởng đến hầu hết các nền kinh tế trên thế giới bao gồm cả các thị trường xuất khẩu chính của VEAM như Indonesia, Philippines, Malaysia, Sri Lanka, Myanmar... Hầu hết các nước này đều thực hiện cấm hoặc hạn chế hàng hóa nhập khẩu. Tuy nhiên sự chuyển dịch chuỗi cung ứng từ Trung Quốc sang Việt Nam lại mở ra rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung cũng như VEAM nói riêng.

- Các đơn vị đóng góp nhiều cho giá trị xuất khẩu như FOMECO (13,3 triệu USD), SVEAM (8,4 triệu USD), DISOCO (4,9 triệu USD), Đức Veam (3,2 triệu USD), FUTU1 (1,6 triệu USD).

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Dự báo tình hình năm 2021

- Năm 2021, do vẫn còn bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, nền kinh tế toàn cầu có nguy cơ tiếp tục suy thoái. Mức tăng trưởng GDP quý 1/2021 của Việt Nam đạt 4,48%, cao hơn cùng kỳ năm 2020 (3,68%). Nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục tăng nhẹ trong năm 2021 bất chấp dịch bệnh Covid-19.

- Các kế hoạch bàn giao cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, niêm yết trên thị trường chứng khoán có tốc độ thực hiện chậm bởi cả yếu tố chủ quan và khách quan.

- Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ khó có tăng trưởng cao khi các doanh nghiệp đầu ra gặp khó khăn đồng thời giá nguyên vật liệu đầu vào liên tục tăng.

- Lĩnh vực động cơ và máy nông nghiệp liên tục sụt giảm trong nhiều năm gần đây, Công ty mẹ không thể đầu tư khi chưa có phương án đột phá.

- Kinh doanh ô tô chưa có dấu hiệu khả quan, VM tiếp tục tập trung vào mục tiêu tiêu thụ tồn kho, các sản phẩm mới đưa ra thị trường còn hạn chế nhằm đảm bảo tồn kho tối thiểu.

2. Mục tiêu kế hoạch Công ty mẹ năm 2021

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So sánh (%)	
				(4)/(2)	(4)/(3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Doanh thu BH và CCDV	1.170,6	443,7	1.116,1	95%	251%
+ Sản xuất công nghiệp	970,6	419,6	573,2	59%	137%
+ Thương mại, dịch vụ	200	24,1	542,9	271%	2.250%
2. Doanh thu tài chính	7.580	7.921	6.290	83%	79%
3. Lợi nhuận sau thuế (*)	6.741	7.302	5.930	88%	81%
4. Lợi nhuận/vốn điều lệ	50,7%	55%	45%		

* Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chưa tính trích lập dự phòng khoản phải thu là các khoản VEAM đã hỗ trợ tài chính (cho vay) đối với các đơn vị có vốn góp của VEAM.

- Doanh thu tài chính và lợi nhuận sau thuế dự kiến thấp hơn so với kết quả đạt được năm 2020 do tác động của dịch bệnh Covid-19.

- Doanh thu thương mại dự kiến tăng mạnh thông qua việc tăng cường hợp tác cung cấp vật tư đầu vào cho các đơn vị có vốn VEAM.

- Công ty mẹ tiếp tục tập trung vào việc tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn: kiến nghị Chính phủ về các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất máy nông nghiệp; hoàn thiện đề án tái cơ cấu trình chủ sở hữu phê duyệt; giải quyết hàng tồn kho, công nợ...

- Các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty mẹ năm 2021 nêu trên sẽ được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

3. Mục tiêu kế hoạch các Công ty con năm 2021

- Dự kiến các công ty con có tỷ trọng lớn về doanh thu như DISOCO, SVEAM, FUTU1, FOMECO tiếp tục tăng trưởng và đóng góp chính cho mục tiêu chung.

- Các công ty thương mại Matexim, Vetraco đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu, đảm bảo không lỗ nhưng dự kiến sẽ gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn hoạt động.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của các Công ty 100% vốn VEAM, các chỉ tiêu được đề ra như sau: Tổng doanh thu 1.319 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế 264,3 tỷ đồng.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của các Công ty con, các chỉ tiêu được đề ra như sau: Tổng doanh thu 2.373 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế 93,9 tỷ đồng.

- VEAM đang yêu cầu các Công ty con tiếp tục rà soát, hiệu chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 để bám sát với thực tế và đúng với năng lực của từng đơn vị. Nhất là đối với các đơn vị có kết quả SXKD thua lỗ trong nhiều năm như TAMAC, THĐ, Viện Công nghệ ... sẽ được xem xét và đánh giá kỹ hơn khi phê duyệt hoặc giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD.

- Các chỉ tiêu kế hoạch Công ty con năm 2021 nêu trên chỉ nhằm đánh giá hoạt động của VEAM một cách toàn diện và không phải là các chỉ tiêu đề nghị thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

4. Một số giải pháp thực hiện

4.1. Về công tác tái cơ cấu doanh nghiệp

a) Tuân thủ sự chỉ đạo của Chính phủ và cổ đông nhà nước (Bộ Công Thương) đối với việc thoái vốn nhà nước tại VEAM. Tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện đề án tái cơ cấu VEAM với mục tiêu cổ phần hóa một số công ty TNHH, thoái vốn ở các đơn vị có vốn góp của VEAM mà đang hoạt động không hiệu quả và không đóng góp nhiều vào định hướng phát triển của VEAM trong tương lai như Matexim HN, Nakycos, Cơ khí Vinh, Vetraco...

b) Chủ động phối hợp với Bộ Công Thương, Ban chỉ đạo cổ phần hóa để quyết toán cổ phần hóa, hoàn chỉnh hồ sơ thực hiện bàn giao cổ phần hóa. Có kế hoạch triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2021.

c) Chỉ đạo, phối hợp với các Chi nhánh, đơn vị 100% vốn VEAM và Người đại diện tại các công ty có vốn góp của VEAM triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 đối với từng đơn vị, cũng như đối với Công ty mẹ VEAM. Lựa chọn sản phẩm để đầu tư phát triển trong dài hạn đối với các công ty 100% vốn VEAM và Viện Công nghệ.

4.2. Về hoạt động thương mại, thị trường

a) Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh nội bộ nhằm hỗ trợ các đơn vị có vốn góp VEAM và tìm kiếm thêm nguồn thu nhập cho Công ty mẹ. Thỏa thuận hợp tác liên kết với Ngân hàng để hỗ trợ người mua ô tô của nhà máy ô tô VEAM, máy kéo ISEKI.

b) Phối hợp với các Chi nhánh, công ty con tìm giải pháp, xây dựng phương án tiêu thụ hàng tồn kho. Đánh giá thực chất và triển vọng thị trường để định hướng cho đầu tư sản xuất sản phẩm chiến lược của VEAM như ô tô tải, máy kéo, máy nông nghiệp.

c) Tích cực triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường (triển lãm, quảng cáo...) để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.

d) Tìm phương án xử lý dứt điểm đối với các sản phẩm xe Changan tồn kho, đảm bảo thiệt hại ít nhất và an toàn về mặt pháp lý.

e) Chú trọng trong việc hợp tác chặt chẽ, hiệu quả, dài hạn với các đối tác liên doanh trong lĩnh vực ô tô, xe máy.

4.3. Về công tác tài chính, thu hồi công nợ

a) Thực hiện các quy định về tư tài chính ngắn hạn, quản lý chặt chẽ dòng tiền, tối ưu hóa lợi nhuận tiền gửi.

b) Tiếp tục công tác kiểm tra, kiểm soát các chi phí nhằm tiết giảm chi phí tại Công ty mẹ, Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động văn phòng VEAM theo đúng Quy chế quản lý chi phí hoạt động, đảm bảo tiết kiệm chi phí, cân đối giữa chi phí và hiệu quả mang lại đối với từng hoạt động.

c) Thực hiện đánh giá hàng tồn kho lâu ngày, chậm luân chuyển, các khoản phải thu khó đòi để trích lập dự phòng đồng thời có chỉ đạo phù hợp để giảm thiểu rủi ro trong tương lai.

d) Tiếp tục tăng cường quản lý chặt chẽ chi phí đối với các đơn vị bị lỗ kéo dài như THĐ, TAMAC... Tổ chức các hoạt động giám sát tài chính, nhất là công tác giám sát tài chính đối với các công ty thuộc diện giám sát đặc biệt và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tài chính theo định kì, giám sát theo chuyên đề đối với Công ty mẹ và một số công ty con.

4.4. Các công tác khác

a) Giữ mối quan hệ chặt chẽ và thường xuyên với các cổ đông và các nhà đầu tư, công khai, minh bạch, cập nhật kịp thời thông tin, lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông và các nhà đầu tư đối với hoạt động doanh nghiệp.

b) Kiến nghị Bộ Tài chính và Chính phủ về việc xem xét điều chỉnh chính sách thuế VAT hiện vẫn gây bất lợi đối với sản phẩm máy nông nghiệp sản xuất trong nước để giúp các đơn vị của VEAM tháo gỡ khó khăn trong lĩnh vực này.

c) Kiến nghị Bộ NN&PTNT, Thủ tướng chính phủ về việc gia hạn Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 (đã hết hạn ngày 31/12/2020) về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp để hỗ trợ lãi suất vay cho người dân mua máy nông nghiệp do VEAM sản xuất.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP, KH.



Phan Phạm Hà

Số: 455 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**
(thay thế Báo cáo số 381/BC-HĐQT ngày 03/6/2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là VEAM) được quy định tại luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ VEAM, HĐQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

I. CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo Điều lệ của VEAM đã được ĐHĐCĐ thông qua, Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên; thực tế số lượng thành viên năm 2020 như sau:

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 29/6/2020, Hội đồng quản trị gồm có 06 người; Từ ngày 29/6/2020, Hội đồng quản trị gồm 05 người, trong đó 01 thành viên tham gia điều hành và 04 thành viên không tham gia điều hành (trong đó có 02 thành viên độc lập), Danh sách thành viên Hội đồng quản trị năm 2020 gồm:

- Ông Bùi Quang Chuyên: Chủ tịch HĐQT đến ngày 29/6/2020;
- Ông Ngô Văn Tuyển: Thành viên HĐQT đến ngày 29/6/2020;
- Ông Vũ Quang Tâm: Thành viên HĐQT đến ngày 29/6/2020 (đã bị tạm đình chỉ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 13/3/2020);
- Ông Lê Hữu Phúc: Thành viên HĐQT đến ngày 29/6/2020;
- Ông Nguyễn Khắc Hải: Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/6/2020;
- Ông Phan Phạm Hà: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc từ ngày 29/6/2020;
- Bà Nguyễn Thị Nga: Thành viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Tiến Vy: Thành viên độc lập HĐQT;
- Ông Phan Kim Khoa: Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 29/6/2020.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ và quy định của Pháp luật hiện hành, cụ thể:

1. Hoạt động của HĐQT

- Tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và ban hành các Nghị quyết, Quyết định theo đúng thẩm quyền, thủ tục, trình tự, cụ thể:

- + Số phiên họp: 19 phiên họp;
- + Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản: 23 lượt;
- + Số Nghị quyết đã ban hành: 122 Nghị quyết;
- + Số Quyết định đã ban hành: 63 Quyết định.

- Bên cạnh việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, HĐQT thực hiện việc chỉ đạo, giám sát việc tổ chức thực hiện của Tổng Giám đốc và Ban điều hành từng lĩnh vực cụ thể thông qua việc tổ chức các cuộc họp, các văn bản, điển hình như:

- + Việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2020;
- + Xây dựng kế hoạch 5 năm 2021-2025;
- + Công tác kiện toàn nhân sự chủ chốt tại Công ty mẹ, các Đơn vị trực thuộc và các Công ty có vốn góp của VEAM;
- + Công tác kiện toàn cơ cấu bộ máy, tổ chức và xây dựng chức năng nhiệm vụ các phòng/ban chức năng của Công ty mẹ;
- + Công tác hoàn thiện Quy chế nội bộ của VEAM;
- + Giám sát tài chính đặc biệt đối với các Công ty trong tình trạng thua lỗ;
- + Chỉ đạo giải quyết các vướng mắc, tồn tại từ các năm trước như: Công tác thu hồi công nợ của Công ty mẹ; vướng mắc của Nhà máy Ô tô VEAM; các vấn đề liên quan đến việc kinh doanh xe Changan và Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty TNHH Mekong Auto và tồn tại, vướng mắc khác;
- + Chỉ đạo thực hiện Kết luận thanh tra số 3202/KL-BCT, ngày 08/5/2019 của Bộ Công Thương;
- + Chỉ đạo, giám sát các nội dung khác liên quan tới quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành năm 2020

Trong năm 2020, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã đoàn kết và có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của VEAM, cụ thể như sau:

- Triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua;
- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Triển khai xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025;
- Thực hiện các công việc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc;
- Báo cáo Hội đồng quản trị các vấn đề vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, do nguyên nhân từ yếu tố khách quan và chủ quan, dù đã nỗ lực để triển khai thực hiện nhưng một số nhiệm vụ Ban điều hành chưa đạt kết quả theo kế hoạch đã đề ra, điển hình như: Công tác thu hồi công nợ;

giải quyết các tồn tại, vướng mắc ở Nhà máy ô tô VEAM; phương án giải quyết các tồn tại liên quan đến kinh doanh xe Changan; công tác kiện toàn bộ máy tổ chức và hoàn thiện các Quy chế nội bộ Công ty mẹ.

3. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020

Năm 2020, phương thức hoạt động của HĐQT có nhiều đổi mới so với các năm trước, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo và đồng hành cùng với Ban điều hành để thực hiện các giải pháp khắc phục khó khăn; kết quả đã đạt được những thành quả tích cực, cụ thể như sau:

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Kết quả năm 2020, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại không đạt kế hoạch, tuy nhiên chỉ tiêu doanh thu tài chính và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch năm, cụ thể:

a) Kết quả kinh doanh Công ty mẹ:

ĐVT: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh (%)	
				(4)/(2)	(4)/(3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Doanh thu BH và CCDV	685,4	1.171	443,7	64%	38%
+ Sản xuất công nghiệp	628,7	970,6	419,6	67%	43%
+ Thương mại	56,7	200	24,1	42%	0,12%
2. Doanh thu tài chính	7.827	7.580	7.921	101%	104%
3. Lợi nhuận sau thuế	7.043	6.741	7.302	104%	108%

b) Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất:

ĐVT: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (3)/(2) (%)
(1)	(2)	(3)	(4)
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	4.488	3.667	82%
2. Lợi nhuận gộp	65,4	187,4	286%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	1,5%	5%	
3. Doanh thu tài chính	903,3	976,7	108%
4. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	7.126	5.124	72%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.318	5.594	76%
6. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	7.280	5.552	76%
7. Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu (EPS)	5.431	4.166	77%

3.2. Công tác xây dựng kế hoạch 5 năm

Hội đồng quản trị đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 để trực tiếp chỉ đạo Tổng Giám đốc và Ban điều hành triển khai xây dựng kế hoạch 5 năm với mục tiêu đảm bảo tiến độ, tính khả thi, phù hợp với ngành nghề kinh doanh của VEAM và xu thế phát triển của thị trường. Hiện đã hoàn thành dự thảo lần 1 và đang trong quá trình hiệu chỉnh, dự kiến sẽ hoàn thành trong quý II/2021.

3.3. Công tác giám sát tài chính

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người đại diện vốn tại các đơn vị có vốn góp của VEAM thực hiện việc giám sát tài chính theo quy định; đồng thời, thực hiện giám sát đặc biệt và các giải pháp khắc phục đối với một số đơn vị thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt theo quy định.

3.4. Công tác quản trị rủi ro

Hội đồng quản trị đã thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT để thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá liên quan tới hệ thống kiểm soát các công việc quản trị, quản lý rủi ro của VEAM từ đó đưa ra các cảnh báo, tư vấn cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện các giải pháp kiểm soát, khắc phục, phòng ngừa rủi ro. Trong năm 2020, Bộ phận Kiểm toán đã thực hiện khảo sát 04 quy trình quản trị tại Văn phòng Công ty mẹ và một số công ty con do VEAM nắm giữ 100% vốn điều lệ; và xây dựng kế hoạch kiểm toán cho tổ hợp Công ty mẹ, các đơn vị trực thuộc, và các công ty có vốn góp của VEAM; kế hoạch năm 2021 sẽ ban hành Danh mục rủi ro và triển khai việc kiểm toán một số đơn vị theo kế hoạch.

3.5. Công tác xử lý các tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị đã thành lập các Ban chỉ đạo giúp việc cho HĐQT trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban điều hành để giải quyết các tồn tại, vướng mắc từ các năm trước (Giải quyết các tồn tại, vướng mắc tại nhà máy ô tô VEAM, kinh doanh xe Changan, kinh doanh máy kéo ISEKI, thu hồi công nợ).

3.6. Công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Văn phòng Công ty mẹ và hoàn thiện các Quy chế nội bộ

Hội đồng quản trị đã thành lập Ban kiện toàn cơ cấu, bộ máy tổ chức cơ quan Tổng công ty và Ban chỉ đạo hoàn thiện quy chế nội bộ để thực hiện việc rà soát, kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức, xây dựng chức năng nhiệm vụ các phòng/ban; Và chỉ đạo Ban điều hành rà soát, hoàn thiện các Quy chế nội bộ để phù hợp với định hướng ngành nghề của VEAM, yêu cầu của thực tế sản xuất kinh doanh và xu thế của thị trường. Hiện đã hoàn thành dự thảo lần 1 và đang trong quá trình hiệu chỉnh; kế hoạch công tác kiện toàn cơ cấu, bộ máy tổ chức VEAM sẽ hoàn thành trong Quý II/2021; công tác sửa đổi, bổ sung Quy chế sẽ hoàn thành và ban hành trong quý III/2021.

3.7. Niêm yết cổ phiếu VEAM

Năm 2020, VEAM chưa thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trên Sở GDCK do Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 của VEAM

còn tồn tại ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Do vậy, chưa đủ điều kiện niêm yết theo quy định mục b, khoản 3, Điều 3, Thông tư 202/2015/TT-BTC ngày 18/12/2015 của Bộ Tài chính.

4. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao để thực hiện đúng vai trò quản lý của tập thể Hội đồng quản trị, vì sự phát triển bền vững của VEAM và lợi ích của các cổ đông; từng Thành viên HĐQT thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ VEAM, Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ của HĐQT như: Lập và triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch công tác của HĐQT năm 2020; Phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT, tổ chức họp HĐQT đúng quy định; chỉ đạo lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và email; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT; chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; và các công việc khác theo quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT;

- Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc và trách nhiệm trong việc tham gia phản biện các đề xuất chiến lược, kế hoạch kinh doanh và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; chủ động triển khai các nhiệm vụ theo phân công của HĐQT; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD, góp phần hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ 2020.

5. Tiền lương, thù lao của HĐQT

Quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 của HĐQT được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020 (ngày 29/6/2020) phê duyệt; đảm bảo các quy định pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT VEAM.

Kết quả thực hiện kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của HĐQT và Ban kiểm soát bằng 73,20 % tổng mức được ĐHĐCĐ 2020 phê duyệt.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Năm 2021, dự báo hoạt động kinh doanh của VEAM tiếp tục gặp khó khăn do chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 và những tồn tại, vướng mắc từ các năm trước để lại. Căn cứ tình hình chung của nền kinh tế, thực trạng của VEAM và những thành tựu đã đạt được trong năm 2020, HĐQT định hướng kế hoạch hoạt động năm 2021 cụ thể như sau:

1. Dự kiến chỉ tiêu kinh doanh năm 2021:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.116,1 tỷ đồng (Trong đó: Doanh thu SXCN là 573,2 tỷ đồng; Doanh thu thương mại, dịch vụ 542,9 tỷ đồng);
- Doanh thu hoạt động tài chính: 6.290 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 5.930 tỷ đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ: 45%.

2. Tiếp tục chỉ đạo Tổng Giám đốc tập trung giải quyết các tồn tại vướng mắc, khó khăn từ các năm trước, trong đó trọng tâm là: Công tác thu hồi công nợ; Phương án giải quyết hàng tồn kho của Nhà máy ô tô VEAM; Phương án kinh doanh xe Changan và máy kéo ISEKI.

3. Hoàn thành việc kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Văn phòng Công ty mẹ và hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung ban hành mới các quy chế nội bộ để đáp ứng được đòi hỏi thực tế hoạt động kinh doanh của VEAM và nâng cao hiệu quả công việc, thu nhập cho người lao động.

4. Thực hiện tái cơ cấu lại các chi nhánh, các đơn vị có vốn góp của VEAM với mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh doanh và phù hợp với thị trường:

- Sắp xếp, điều chỉnh mô hình; định hướng ngành nghề, sản phẩm chủ lực; và cơ cấu lại vốn tại các Chi nhánh, Công ty con, Công ty liên kết;

- Xem xét thoái vốn VEAM tại các đơn vị/Công ty hoạt động không hiệu quả hoặc không nằm trong định hướng ngành nghề của VEAM.

5. Tiếp tục rà soát, nhận diện, cập nhật Danh mục rủi ro, từ đó chỉ đạo Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch hành động kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

6. Thực hiện niêm yết cổ phiếu VEAM trên sở giao dịch chứng khoán khi có đủ điều kiện theo quy định.

7. Tiếp tục phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện công tác quyết toán cổ phần hóa của VEAM để bàn giao sang công ty cổ phần.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. HĐQT rất mong nhận được sự đồng hành, ủng hộ của tất cả các quý vị cổ đông và toàn thể người lao động để HĐQT thực hiện tốt các mục tiêu ĐHCĐ năm 2021 đề ra, từng bước đưa VEAM phát triển bền vững và đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cổ đông và người lao động./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH


Nguyễn Khắc Hải

Số: 04/BC-BKS

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2021

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã được Đại hội đồng cổ đông VEAM (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 29/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ VEAM ngày 29/6/2020;

Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2020 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2021 như sau:

**Phần I
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2020**

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức

Ban kiểm soát VEAM có 03 thành viên, được phân công như sau: 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ đã được Ban KS thông qua và theo dõi các hoạt động khác do Trưởng ban giao.

Nhân sự BKS gồm:

- + Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Trưởng ban;
- + Bà Nguyễn Thị Diên - Thành viên chuyên trách;
- + Bà Lê Thị Thanh Bình - Thành viên kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của từng thành viên BKS

2.1. Hoạt động của Trưởng ban kiểm soát (Vũ Thị Hồng Hạnh)

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM; Việc triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra, thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM; Sự tuân thủ các chế

độ chính sách hiện hành về tài chính kế toán, thẩm tra Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và chính xác của các số liệu tài chính, phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.

Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo các thông tin đến với cổ đông được đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông (chi trả cổ tức năm 2019) để đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông.

Tham gia khảo sát tình hình thực hiện Quy chế Đầu tư tài chính ngắn hạn tại Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công; tình hình thực hiện Quy chế giám sát tài chính năm 2018, 2019 tại văn phòng Công ty mẹ; tình hình thực hiện Quy chế Đại lý Nhà máy ô tô VEAM cùng với Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Tham dự 17/17 cuộc họp Hội đồng quản trị

2.2. Hoạt động của thành viên chuyên trách (Nguyễn Thị Diên)

Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM; việc triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Tham gia kiểm tra thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo năm.

Xem xét, kiểm tra doanh thu, công nợ, hàng tồn kho.

Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Giám sát đánh giá việc tuân thủ chính sách thuế, tài chính.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

Tham gia khảo sát tình hình thực hiện Quy chế Đầu tư tài chính ngắn hạn tại Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công; tình hình thực hiện Quy chế giám sát tài chính năm 2018, 2019 tại văn phòng Công ty mẹ; tình hình thực hiện Quy chế Đại lý Nhà máy ô tô VEAM cùng với Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Tham dự 16/17 cuộc họp Hội đồng quản trị.

2.3. Hoạt động của thành viên kiêm nhiệm (Lê Thị Thanh Bình)

Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM; việc triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Tham gia kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo năm.

Tham gia xem xét giám sát tình hình sản xuất kinh doanh 2020.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy chế của người đại diện phần vốn tại các công ty và các quy trình nội bộ của VEAM.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

Tham dự 10/17 cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, BKS họp 03 lần và 04 lần gửi thư điện tử lấy ý kiến của các thành viên:

- Hợp thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 Công ty mẹ, Hợp nhất và thông qua nội dung dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát trình cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên 2020;

- Hợp thông qua nội dung lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của VEAM trình cổ đông thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2020 ; Cử các thành viên tham gia đoàn khảo sát tình hình thực hiện các Quy chế tại Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công, Văn phòng Công ty mẹ, Nhà máy ô tô VEAM của Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

- Hợp với phòng KTTC và các công ty Kiểm toán về các vấn đề còn tồn tại của Công ty mẹ và các Chi nhánh trong lập báo cáo tài chính năm 2019 và soát xét báo cáo bán niên năm 2020;

- Hợp đánh giá kết quả hoạt động và mức độ hoàn thành công việc được giao của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2020;

- BKS đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên; các quy định tại Điều lệ VEAM, Pháp luật nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định của VEAM;

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban Ban Tổng giám đốc VEAM; tham gia ý kiến và đưa ra những kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM.

4. Kết quả giám sát

4.1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

HĐQT gồm có 05 thành viên (hai thành viên độc lập HĐQT). Trong năm 2020, HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế để thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của VEAM, cụ thể:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT để các thành viên tập trung thực hiện các công việc của VEAM có liên quan đến lĩnh vực cá nhân thành viên đó phụ trách.

- Ban hành Chương trình, kế hoạch công tác năm 2020 của HĐQT.

- Ban hành, thay thế, sửa đổi các quy chế và các quy định cho phù hợp với tình hình hoạt động của VEAM:

- + Quy chế trả lương thù lao VP Công ty mẹ;
- + Quy chế quản lý tài chính mẫu đối với các công ty cổ phần có vốn góp của VEAM;
- + Quy chế Kiểm toán nội bộ;
- + Quy chế hoạt động của HĐQT VEAM;
- + Quy định về tiêu chuẩn và quy trình thực hiện quy hoạch chức danh tổng giám đốc VEAM;
- + Quy trình Kiểm toán nội bộ.

- Ban hành 122 Nghị quyết và 63 Quyết định về Quy chế, quy định, nhân sự, tổ chức, chủ trương đầu tư, định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- Thông qua kế hoạch, nội dung các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Thông qua quá trình giám sát các hoạt động của HĐQT, BKS đánh giá: HĐQT VEAM trong năm đã thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể:

- HĐQT đã chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ;

- HĐQT đã thực hiện vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM;

- Để hỗ trợ HĐQT trong công tác giám sát các hoạt động điều hành cũng như tăng cường tính khách quan và độc lập trong các quyết định, HĐQT thành lập 03 tiểu ban trực thuộc gồm: Tiểu ban tổ chức nhân sự, Tiểu ban Chiến lược và Tiểu ban Kiểm toán;

- Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về kiểm toán nội bộ áp dụng đối với các công ty niêm yết và công ty có vốn nhà nước từ 50% trở lên, HĐQT đã ban hành nghị quyết số 01 ngày 09/01/2020 thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ. Trong năm 2020 nhân sự Bộ phận KTNB gồm 02 thành viên, trong đó có 01 người phụ trách. Bộ phận KTNB đã thực hiện khảo sát 04 quy trình tại Văn phòng Công ty mẹ, chi nhánh Thanh hóa- Nhà máy ô tô Veam và một số công ty con do Veam nắm giữ 100% vốn điều lệ tham gia phối hợp với các đoàn công tác khác của Tổng công ty đánh giá tình hình thực hiện KHSXKD của các đơn vị, đồng thời thực hiện chức năng tư vấn theo yêu cầu của HĐQT;

- Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 19 cuộc họp, ngoài ra, Chủ tịch HĐQT cũng đã tổ chức thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT đối với các nội dung không cần thiết phải tổ chức cuộc họp trực tiếp;

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng và thẩm quyền của HĐQT.

Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động năm 2020:

- Số lượng thành viên hội đồng quản trị chưa kiện toàn đủ theo quy định tại mục 1, Điều 26 Điều lệ tổ chức và hoạt động của VEAM đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2020;

- Việc chi trả cổ tức thực hiện chậm so với quy định tại khoản 4 Điều 132 luật doanh nghiệp 2014 do phải xin ý kiến của chủ sở hữu- Bộ Công Thương;

- Một số các quy chế quy định chưa được thực hiện theo kế hoạch: Quy chế tuyển dụng lao động, Quy chế mua sắm hàng hóa....Tuy nhiên, HĐQT đã thành lập Ban rà soát hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ có tính hệ thống, nhất quán, được thực hiện trong năm 2021;

- Việc niêm yết cổ phiếu VEAM trên sở giao dịch chứng khoán chưa hoàn thành theo kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra, do các ý kiến ngoại trừ chưa được xử lý dứt điểm.

- Hiện nay HĐQT đã thành lập Ban tái cơ cấu VEAM, đang xem xét tái cơ cấu các đơn vị lỗ kéo dài nhiều năm (đây là khoản đầu tư của Veam vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết không mang lại hiệu quả), tuy nhiên việc thực hiện đang trong quá trình xử lý chưa có kết quả.

- HĐQT đã thành lập Ban chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc kinh doanh xe Changan, hàng tồn kho Nhà máy ô tô Veam (VM). Tuy nhiên việc giải quyết tồn tại liên quan đến việc kinh doanh xe Changan đã báo cáo Chủ sở hữu, chưa có phương án xử lý dứt điểm. Việc giải quyết hàng tồn kho VM còn kéo dài, chưa có kết quả.

- Chưa xem xét việc cơ cấu lại vốn điều lệ tại các Công ty TNHH MTV.

- Việc phê duyệt KHSXKD chậm, cần có sự chỉ đạo Ban điều hành đề trình KHSXKD đúng quy định.

4.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2020, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT liên quan đến các mặt hoạt động của VEAM, thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VEAM.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban tổng giám đốc để các thành viên tập trung thực hiện các công việc của VEAM có liên quan đến lĩnh vực cá nhân thành viên đó phụ trách

- Ban Tổng Giám đốc cũng đã ban hành, sửa đổi một số các quy chế, quy trình, quy định để áp dụng trong công tác quản trị, quản lý nhằm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của VEAM; Trong năm 2020, Ban TGD đã ban hành và thay thế 02 Quy chế: Quy chế Đại lý bán xe ô tô Changan; Quy chế Đại lý bán máy nông nghiệp.

- Thực hiện giám sát tài chính tại các đơn vị có vốn góp của Veam theo nghị quyết số 90 ngày 18/9/2020 của HĐQT.

- Giao các đơn vị chủ động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, các giải pháp để hoàn thành kế hoạch được giao.

- Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong VEAM để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Các tồn tại trong công tác điều hành:

+ Năm 2020, Ban điều hành đã triển khai thực hiện các công việc cần thiết để giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong thời gian trước như các vấn đề hàng tồn kho tại Nhà máy ô tô Veam, hàng tồn kho của VPTCT, và lô xe Changan. Cụ thể đối với Nhà máy ô tô Veam đã tiến hành việc giám định/thẩm định hàng tồn kho và tiếp tục lựa chọn đơn vị tư vấn hỗ trợ giải pháp hàng tồn kho. Đối với lô xe Changan, đã thuê đơn vị tư vấn pháp lý và trình cấp có thẩm quyền quyết định giải pháp phù hợp. Do đây đều là các vấn đề tồn tại, vướng mắc trong nhiều năm mức độ phức tạp cao, nên trình tự xử lý cần tiến hành thận trọng và thời gian hoàn thành xử lý kéo dài hơn dự kiến. Tuy nhiên thời gian hoàn thành xử lý kéo dài hơn dự kiến các vấn đề nêu trên có thể dẫn đến rủi ro không bảo toàn được vốn.

+ Hiện nay Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng ban phối hợp với VM thực hiện rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy chế, quy định. Tuy nhiên Nhà máy ô tô VEAM chưa triển khai thực hiện Điều 18 của Quy chế tổ chức hoạt động nhà máy ô tô Veam được ban hành theo quyết định 33/QĐ-HĐQT ngày 09/8/2019 của HĐQT. Quy chế quản lý TSCĐ của đơn vị không phù hợp với Quy chế tổ chức hoạt động nhà máy ô tô Veam. Chưa xây dựng và ban hành quy chế về chính sách bán hàng để minh bạch hóa trong quá trình triển khai các chương trình đại lý. Quy chế đại lý nhà máy đã ban hành chưa xây dựng quy định cụ thể về các tiêu chí đánh giá đại lý hàng kỳ, hàng năm; Bộ tiêu chí giám sát đại lý, mẫu biểu đánh giá; chưa có quy định về lượng xe trưng bày, tiêu thụ tối đa, tối thiểu tại các đại lý dẫn đến khó khăn trong việc xây dựng KHSXKD hàng năm; Nhà máy và đại lý không thống nhất được kế hoạch tiêu thụ năm dẫn đến việc nhà máy thiếu chủ động trong sản xuất.

+ Hiện nay TCT đang phối hợp với VM tích cực tìm kiếm các đối tác triển khai các chương trình hợp tác kinh doanh, tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng và tài sản Nhà máy. Năm 2020, TCT và VM đang đàm phán với 4 đối tác để hợp tác kinh doanh và xây dựng phương án khai thác đưa vào sử dụng xưởng đập Nhà máy ô tô VEAM tuy nhiên chưa quyết định được đối tác; chưa tăng cường công tác khảo sát, nghiên cứu thị trường, tích cực tìm kiếm khách hàng để bảo đảm sử dụng hết công suất máy móc, thiết bị đã đầu tư tại các chi nhánh nhằm cải thiện tình hình lỗ kinh doanh do chi phí khấu hao. Nhà máy ô tô VEAM chưa định hướng được chiến lược sản phẩm.

+ Việc rà soát lại cơ cấu vốn điều lệ tại các công ty TNHH MTV và các chi nhánh đang triển khai tuy nhiên chưa đạt được theo kế hoạch để trình HĐQT phê duyệt. Một số nghị quyết của HĐQT chưa thực hiện hoặc thực hiện kéo dài chưa xử lý dứt điểm, một số kiến nghị của đoàn kiểm tra giám sát năm 2017, 2018, 2019 đang nghiên cứu thực hiện hoặc xử lý chưa dứt điểm còn kéo dài. Xây dựng KHSXKD của các Công ty TNHH MTV và các chi nhánh còn chậm so với quy định;

+ Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm chưa được thực hiện hiệu quả dẫn đến chưa có các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường.

+ Đối với các Chi nhánh hoạt động SXKD không có hiệu quả, Ban điều hành đã chỉ đạo các đơn vị trình giải pháp tổng thể trình HĐQT xem xét, phê duyệt. Tuy nhiên các Chi nhánh nhìn chung đều thiếu hụt về năng lực nghiên cứu và xây dựng kế hoạch nên việc xử lý các vấn đề liên quan đến SXKD chưa có hiệu quả và cần có sự phối hợp hỗ trợ quyết liệt của TCT để giải quyết tình trạng hoạt động SXKD lỗ, không có hiệu quả của các Chi nhánh;

Các hoạt động điều hành cụ thể của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2020

a) Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2020, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo trong công tác điều hành để thực hiện các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể kết quả đạt được:

Một số chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Báo cáo hợp nhất năm 2020	Báo cáo Công ty mẹ 2020
1. Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	9.774	8.366
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5.795	7.460
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5.594	7.302

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty con, Công ty liên doanh liên kết (khoản đầu tư tài chính Công ty mẹ và được ghi nhận trong BCTC Hợp nhất) :

- Công ty con: 13 đơn vị (07 đơn vị lỗ, 06 đơn vị có lãi).

- Các công ty liên doanh liên kết có 07 đơn vị (02 đơn vị lỗ, 05 đơn vị lãi).

Báo cáo hợp nhất năm 2020 của VEAM chỉ bao gồm 13 công ty con, 07 công ty liên doanh liên kết. Công ty TNHH Mekong Auto VEAM nắm giữ 18% (niên độ kế toán tài chính bắt đầu từ 1/7 năm trước đến 30/6 năm sau và Công ty CP Kumba, Công ty CP Golden City (liên doanh của Công ty CPCK Vinh) chưa được đưa vào báo cáo hợp nhất năm 2020 do tại thời điểm lập báo cáo Tổng công ty chưa nhận được báo cáo tài chính của các công ty trên.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ: Lắp ráp ô tô, các sản phẩm đúc, hoạt động kinh doanh thương mại khác, lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức được chia từ khoản đầu tư tài chính tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

b) Công tác tài chính kế toán

Báo cáo tài chính Công ty mẹ (báo cáo riêng) được kiểm toán và áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014-BTC.

Báo cáo hợp nhất được kiểm toán và lập theo quy định của Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Công tác quản lý tài chính - thu hồi công nợ - hạch toán kế toán:

- Đến 31/12/2020, các khoản phải thu Công ty mẹ 4.243 tỷ đồng (trong đó: phải thu khách hàng 355 tỷ đồng, dự phòng khó đòi: 396 tỷ đồng, phải thu cổ tức lợi nhuận từ các đơn vị: 3.062 tỷ đồng); công tác thu hồi công nợ được thực hiện thường xuyên, nợ phải thu khách hàng khó đòi đã thu được 3,25 tỷ đồng; các khoản hỗ trợ vốn cho các công ty con đã thu được 4,88 tỷ đồng;

- Ngày 31/12/2020, hàng tồn kho 1.321 tỷ đồng (trong đó: dự phòng giảm giá hàng tồn kho 463 tỷ đồng), trong đó 112,75 tỷ đồng do chưa xác định được giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho ứ đọng từ các năm trước nên chưa trích lập đủ dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31/12/2020 theo quy định;

- VEAM đã thuê Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn Vinacontrol Hà Nội để giám định và Công ty CP Thẩm định giá Vinacontrol để thẩm định hàng tồn kho của Nhà máy ô tô VEAM làm cơ sở xây dựng kế hoạch tiêu thụ và trích lập dự phòng sát với giá thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

- Trong năm 2020, VEAM cũng chưa hoàn thành xong quyết toán cổ phần hoá và bàn giao tài chính sau cổ phần hoá;

- Thực hiện chế độ hạch toán kế toán, hệ thống mẫu biểu báo cáo theo đúng quy định.

c) Công tác thị trường

Do ảnh hưởng của dịch Covid 19 Veam chưa triển khai nhiều cho các hoạt động phát triển thị trường. Năm 2020 Veam đã thực hiện khảo sát thị trường ô tô, máy kéo tại Nghệ An, Quảng Bình và khảo sát các đại lý ô tô Changan tại Hà Nội; triển khai hoạt động kinh doanh phối hợp cùng một số đơn vị thành viên. Tuy nhiên nhà máy ô tô Veam công tác tiếp thị và bán hàng còn yếu chưa chuyên nghiệp, công tác quảng bá thương hiệu và sản phẩm mặc dù được quan tâm nhưng chưa xây dựng bài bản. Tổ chức tiêu thụ sản phẩm máy nông nghiệp, xe Changan và hàng tồn kho xe Euro 2 chưa đạt hiệu quả.

d) Công tác đầu tư

Các công ty con: Các hạng mục đầu tư chủ yếu theo kế hoạch được phê duyệt; Dự án di chuyển và xây mới Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo chưa triển khai các hạng mục còn lại do chưa xác định được hiệu quả khai thác. Dự án di chuyển của Công ty TAMAC đã được HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh thời gian thực hiện đến quý I/2023; Dự án dây chuyền đúc tự động 10.000T/năm và dự án đúc mẫu cháy của Công ty TNHH MTV Desel Sông Công đã hoàn thành đưa vào sử dụng đang thực hiện quyết toán.

e) Các mặt hoạt động điều hành khác

Công tác pháp chế, thông tin tuyên truyền, phong trào thi đua được VEAM thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VEAM.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

BKS thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty mẹ (báo cáo riêng) - VEAM kết thúc 31/12/2020 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác hạch toán kế toán

Số liệu và hạch toán kế toán trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2020 về cơ bản phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành.

2. Về số liệu báo cáo quyết toán tài chính năm 2020

BKS thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2020 VEAM lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán số 240/VACO/BCKiT.NV2 ngày 10/4/2021.

3. Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty mẹ đã được kiểm toán như sau

3.1. Hệ số bảo toàn vốn

Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2020: 20.575 tỷ đồng, Vốn góp của CSH ngày 31/12/2019: 13.288 tỷ đồng.

Hệ số bảo toàn vốn: 1,55 lần, tại ngày 31/12/2020, VEAM bảo toàn và phát triển được vốn.

3.2. Hệ số nợ phải trả/vốn

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020: 1.278 tỷ đồng.

Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH: 0,06 lần.

3.3. Hệ số khả năng thanh toán hiện thời

Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020: 17.822 tỷ đồng.

Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020: 1.278 tỷ đồng.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 13,94 lần, Công ty mẹ có hệ số khả năng thanh toán hiện thời > 1. Đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn

3.4. Khả năng sinh lời

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROA) : 30,75%

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH bình quân (ROE) : 35,70%

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn góp của CSH (mã 411) : 54,95%

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty mẹ - VEAM gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh tài chính được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO là đơn vị được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đồng thời phù hợp với các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC của VEAM năm 2020 được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2020.

4. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty mẹ - VEAM và Báo cáo hợp nhất 2020: (trong Báo cáo tài chính 2020 đã được Tổng công ty công bố trên trang thông tin điện tử www.veamcorp.com). Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ của kiểm toán về các vấn đề nêu trong báo cáo tài chính công ty mẹ năm và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, theo đánh giá của BKS là trọng yếu, vì các khoản mục nêu trên thay đổi sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020.

Ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính Công ty mẹ - VEAM đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ - VEAM tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020, cơ bản phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2020

Việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2020 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2020 (tỷ đồng)	Thực hiện 2020 (tỷ đồng)	So sánh TH/KH
1	Doanh thu BH và CCDV	1.170,6	443,6	37,89%
1.1	Doanh thu SXCN	970,6	395,1	40,71%
1.2	DT thương mại, dịch vụ	200	48,5	24,25%
2	Doanh thu tài chính	7.580	7.921	104,50%
3	Lợi nhuận sau thuế	6.741	7.302	108,32%
4	Tỷ suất lợi nhuận /cổ phiếu	50,7%	54,95%	108,38%

=> Từ số liệu trên cho thấy: Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - VEAM trong năm 2020 thực hiện giảm với với kế hoạch. Doanh thu SXCN không đạt so với kế hoạch do ảnh hưởng của dịch Covid- 19 việc tiêu thụ hàng tồn kho Euro 2 của Nhà máy ô tô VEAM, xe ô tô Changan, máy kéo của VPTCT không đạt mục tiêu. Công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM mặc dù cố gắng nhưng chưa đạt hiệu quả, lợi nhuận chủ yếu từ hoạt động tài chính.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 cho HĐQT và BKS: đã thực hiện chi trả theo đúng mức đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2020, tổng số đã chi: HĐQT: 5.527.924.022 đồng; BKS: 2.356.020.596 đồng.

- Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2020:

VEAM đã ký hợp đồng với **Công ty TNHH Kiểm toán VACO** - Công ty đáp ứng đủ các tiêu chí được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2020 để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài Công ty mẹ và hợp nhất năm 2020 của VEAM theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Ngày 05/02/2021, VEAM trả cổ tức 2019 cho các cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

BKS nhất trí việc chi trả cổ tức năm 2020 theo tờ trình của HĐQT.

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS, HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

BKS đã phối hợp với bộ phận kiểm toán nội bộ của VEAM triển khai công tác giám sát tình hình thực hiện các quy chế đã ban hành tại Văn phòng TCT, nhà máy ô tô Veam, công ty TNHH MTV Diesel Sông Công, công ty TNHH MTV Sveam. Qua việc tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát, BKS cũng đã có các ý kiến đóng góp với HĐQT và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời các vấn đề nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS; Ban tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu nhập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM khi có yêu cầu.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Các thành viên BKS đã thực thi đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ VEAM và Luật doanh nghiệp. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro do cơ chế, con người ngoài tầm kiểm soát do đó Ban kiểm soát cũng không thể kiểm soát được hết các vấn đề thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà BKS cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của VEAM được tốt hơn trong năm tới, cần tiếp tục duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành VEAM.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Công ty mẹ

a) Hội đồng quản trị

- Tiếp tục có ý kiến chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra;

- Đôn đốc Ban điều hành giải quyết các ý kiến ngoại trừ nêu trong Báo cáo kiểm toán năm 2020, để có cơ sở thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán;

- Có ý kiến chỉ đạo Ban điều hành, người quản lý tại các Công ty TNHH MTV rà soát, điều chỉnh lại vốn điều lệ tại các Công ty TNHH MTV, trình HĐQT thực hiện giao vốn điều lệ theo đúng quy định;

- Có ý kiến chỉ đạo Ban điều hành, Giám đốc các chi nhánh rà soát, trình HĐQT giao vốn theo quy định.;

- Xem xét thống nhất Công ty Kiểm toán BCTC của Công ty mẹ sẽ Kiểm toán BCTC của các Công ty TNHHMTV và Viện Công nghệ, các công ty con để đảm bảo tính minh bạch, đồng nhất;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD và đầu tư tại các chi nhánh và các Công ty TNHHMTV. Kiểm soát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên thông qua Người quản lý và Người đại diện vốn góp của VEAM tại đơn vị;

- Xây dựng đề án tái cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp thuộc VEAM, đặc biệt đối với các đơn vị có tình hình SXKD thua lỗ nhiều năm, mất an toàn về tài chính, đảm bảo sau tái cơ cấu các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn;

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy định đã ban hành và các quy chế, quy định còn thiếu cho phù hợp với các quy định pháp luật;

- Báo cáo Bộ Công thương quyết toán cổ phần hóa tại Công ty CPCK An Giang;

- Đôn đốc Bộ Công thương thực hiện quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ-TCT.

b) Ban giám đốc điều hành

- Thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Tiếp tục thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra nhà nước;

- Trình hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch SXKD các Công ty TNHHMTV và các Chi nhánh đúng thời hạn quy định;

- Tổ chức lắp ráp và tiêu thụ 1.500 xe Changan; Việc kéo dài phương án xử lý dẫn tới mất vốn;

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí đầu vào đặc biệt là chi phí mua hàng hóa và NVL tại các Chi nhánh, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Đối với tài sản, hàng hóa chênh lệch thừa, thiếu khi kiểm kê cần xác định nguyên nhân chênh lệch và trách nhiệm để xử lý. Việc chậm xử lý chênh lệch kiểm kê là điểm yếu trong hệ thống kiểm soát nội bộ cần phải khắc phục;

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát rủi ro trong việc thu hồi công nợ, đối chiếu công nợ. Rà soát các khoản nợ phải thu, phải trả; Thực hiện phân tích, phân loại nợ; Có các biện pháp tích cực đôn đốc thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ quá hạn thanh toán, các khoản ứng trước cho khách hàng. Có biện pháp thu hồi các khoản hỗ trợ vốn cho các đơn vị, đảm bảo an toàn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả. Có biện pháp xử lý các khoản công nợ không có khả năng thu hồi.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hàng tồn kho, rà soát vật tư, hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển, tồn nhiều năm tại Văn phòng VEAM, Nhà máy ô tô VEAM để có biện pháp xử lý thu hồi vốn, bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đẩy nhanh việc tiêu thụ hàng tồn kho đặc biệt là xe Euro 2 tại Chi nhánh - Nhà máy ô tô Thanh Hóa và các hàng hóa tồn kho tại VPTCT thu hồi vốn. Giám sát chặt chẽ giá mua vật tư hàng hóa tại VPTCT và Các chi nhánh. Cuối năm phải tiến hành kiểm kê tài sản, hàng hóa, công cụ dụng cụ theo quy định.

- Căn cứ vào kết quả thẩm định giá trị hàng tồn kho Nhà máy ô tô VEAM của Vinacontrol xây dựng kế hoạch tiêu thụ và trích lập dự phòng sát với giá trị thực tế còn lại của hàng tồn kho của nhà máy; Việc đánh giá thị trường máy nông nghiệp chưa được thực hiện bài bản, chưa có số liệu tin cậy dẫn đến việc xem xét quyết định đầu tư kinh doanh thiếu cơ sở vững chắc, do vậy cần phải thuê các công ty khảo sát đánh giá thị trường chuyên nghiệp để có cơ sở xây dựng KHSXKD và đầu tư phát triển giai đoạn tới.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nhất là quy chế đại lý và chính sách bán hàng của Nhà máy Ô tô Veam và Văn phòng VEAM.

- Trích lập các khoản dự phòng theo quy định.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để làm căn cứ kiểm soát.

- Đưa các đơn vị lỗ, mất an toàn về tài chính vào diện giám sát đặc biệt.

- Thu lợi nhuận của các Chi nhánh về VEAM.

2.2. Đối với các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Kiến nghị HĐQT, Ban điều hành thông qua người đại diện vốn góp của VEAM tại các Công ty con, công ty liên doanh, liên kết có ý kiến với HĐQT và Ban điều hành các đơn vị:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra nhà nước và Tổng công ty.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy chế, quy định đã ban hành, đặc biệt quy chế bán hàng cho đại lý. Tăng cường công tác quản lý hàng gửi bán tại các đơn vị. Xây dựng kế hoạch tồn kho hàng năm.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định đã ban hành và các quy chế, quy định còn thiếu cho phù hợp với các quy định pháp luật.

- Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư hoặc các dự án đang đầu tư: rà soát xem xét lại hiệu quả tránh gây lãng phí, thất thoát. Báo cáo hiệu quả khai thác, sử dụng các dự án đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm. Quyết toán các dự án đầu tư đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- Thoái vốn sở hữu chéo tại các đơn vị phù hợp với quy định của pháp luật.
- Kiện toàn tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh tại các công ty thua lỗ, tập trung nguồn lực để giảm giá thành sản phẩm, giảm hàng tồn kho, giảm chi phí gián tiếp... nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị; Đảm bảo các khoản chi phí được ghi nhận và hạch toán đầy đủ, đúng kỳ. Bảo toàn vốn.
- Tăng cường công tác đối chiếu, thu hồi công nợ; Kiểm soát hàng tồn kho tránh ứ đọng vốn.
- Trả nợ Tổng công ty các khoản hỗ trợ vốn và các khoản nợ khác.
- Xem xét, báo cáo biện pháp khắc phục các vấn đề đã bị Kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính năm 2020 đơn vị.
- Quyết toán dự án di dời của Công ty CPCK Vinh theo đúng quy định pháp luật.

Phần II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Căn cứ tình hình hoạt động của BKS năm 2020 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM năm 2021, BKS đề ra kế hoạch hoạt động năm 2021 như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ VEAM, Pháp luật nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT có liên quan đến hoạt động của VEAM và các Quy chế quản lý nội bộ của VEAM;
- Tiếp tục kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư năm 2021. Kế hoạch tái cơ cấu các doanh nghiệp;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2021.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra, của các cơ quan quản lý nhà nước;
- Tham gia đoàn kiểm tra, giám sát của VEAM tại các chi nhánh và các đơn vị thành viên. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, với kiểm soát viên tại các đơn vị, trong việc kiểm tra giám sát công tác quản lý tại các chi nhánh và các đơn vị có vốn góp của VEAM;
- Thực hiện các báo cáo theo quy định.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của BKS.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Thị Hồng Hạnh

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua các Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất của VEAM cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

Hội đồng quản trị VEAM kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán, bao gồm:

- 1) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- 2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- 3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
- 4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;
- 5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020;
- 6) Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2020.

Một số chỉ tiêu chính của Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2020 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
I. Tổng tài sản	21.854.676	27.223.781
1. Tài sản ngắn hạn	17.822.383	19.268.527
2. Tài sản dài hạn	4.032.293	7.955.254
II. Nợ phải trả	1.278.890	1.942.187

Chỉ tiêu	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
1. Nợ ngắn hạn	1.278.890	1.887.026
2. Nợ dài hạn	0	55.161
III. Vốn CSH	20.575.785	25.281.594
IV. Kết quả kinh doanh		
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	443.688	3.666.912
2. Lợi nhuận trước thuế	7.460.310	5.795.440
3. Lợi nhuận sau thuế	7.302.631	5.594.194

Toàn bộ Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán (kèm theo) đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị VEAM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. Trong trường hợp phải điều chỉnh các Báo cáo tài chính năm 2020 theo ý kiến của Cơ quan có thẩm quyền, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTTTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *vuou*



Nguyễn Khắc Hải

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Lợi nhuận sau thuế	6.741.000.000.000	7.302.631.278.503
2	Tỷ suất Lợi nhuận/cổ phiếu	50,7%	54,96%
3	Lợi nhuận phân phối		6.687.750.876.523
	- Quỹ khen thưởng NLĐ, phúc lợi		55.447.345.715
	- Quỹ thưởng Người quản lý		1.591.530.808
	- Chia cổ tức (*)		6.630.712.000.000
	- Cổ tức 01 cổ phiếu		4.990,00
4	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại (**)		614.880.401.980


Trong đó:

(*): Cổ tức được chi trả bằng tiền.

(**): Lợi nhuận chưa phân phối còn lại sẽ được xem xét, xử lý sau khi có ý kiến của các cơ quan chức năng có thẩm quyền về trích lập dự phòng khoản hỗ trợ vốn và lãi hỗ trợ vốn của VEAM đối với các đơn vị thành viên theo đúng chế độ kế toán và quy định của Nhà nước hiện hành.

- Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT thực hiện chi trả cổ tức theo quy định.
- Đối với lợi nhuận chưa phân phối còn lại sẽ được xem xét, xử lý sau khi có ý kiến của các cơ quan chức năng có thẩm quyền về trích lập dự phòng khoản hỗ trợ vốn và lãi hỗ trợ vốn của VEAM đối với các đơn vị thành viên theo đúng chế độ kế toán và quy định của Nhà nước hiện hành: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện theo ý kiến của Bộ Công Thương.

- Tờ trình này thay thế Tờ trình số 323/TTr-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận năm 2020.

Trân trọng kính trình./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.



Số: 324 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020
và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2021
của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 59/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo Báo cáo tài chính của Công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

I. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, VEAM thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao thực tế đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

Chức danh	Đơn vị	Lương và thù lao năm 2020		So sánh
		Kế hoạch	Thực hiện	
HĐQT, BKS	(triệu đồng)	10.281,6	7.527	73,2%

Kết quả thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bằng **73,2%** so với quỹ lương, thù lao kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 29/6/2020.

II. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021

1. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, dự kiến kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình phê duyệt là **10.281,6 triệu đồng**, cụ thể:

TT	Chức danh	Mức lương, thù lao, phụ cấp (triệu đồng/tháng)	Kế hoạch năm 2021	
			Số người	Số tiền (triệu đồng)
1	Hội đồng quản trị:		7	6.955,2
	- TV HĐQT chuyên trách	126	4	6.048
	- TV HĐQT không chuyên trách, TV HĐQT độc lập	25,2	3	907,2
2	Ban Kiểm soát:		3	3.326,4
	- KSV chuyên trách	126	2	3.024
	- KSV không chuyên trách	25,2	1	302,4
	Tổng cộng		10	10.281,6

2. Trường hợp VEAM hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì cứ vượt 1% lợi nhuận, người quản lý công ty chuyên trách (TV HĐQT và KSV chuyên trách) được tính thêm 2% tiền lương, nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch (*căn cứ khoản 4, Điều 6 Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016*). Do vậy, căn cứ kết quả thực hiện 2021 VEAM sẽ xem xét để trích lập bổ sung quỹ tiền lương phù hợp với quy định.

3. Hội đồng quản trị VEAM quyết định mức tiền lương, thù lao cụ thể cho các chức danh theo quy định của pháp luật và của VEAM. Nếu có sự thay đổi về số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thì quỹ lương sẽ được thay đổi tương ứng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Hải

Số: 325 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt mua bảo hiểm trách nhiệm cho Thành viên HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều 41, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2020,

Bảo hiểm trách nhiệm cho Thành viên Hội đồng quản trị là giải pháp để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro trong quá trình kinh doanh, rủi ro về quản trị và kiểm soát phát sinh trong quá trình điều hành doanh nghiệp mà có thể gây ra các tổn thất về mặt tài chính đối với doanh nghiệp, ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư. Bảo hiểm trách nhiệm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị VEAM quyết định việc mua bảo hiểm trách nhiệm cho các Thành viên Hội đồng quản trị hàng năm và các nội dung liên quan đảm bảo tuân thủ các quy định của VEAM và pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

- Đối tượng được bảo hiểm: Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT.
- Thời hạn bảo hiểm: 01 năm và được tái tục hàng năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Hải

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP thực hiện các thủ tục liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP, VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *lưu*



Nguyễn Khắc Hải



TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã được Đại hội đồng cổ đông VEAM thông qua ngày 29/6/2020,

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam -CTCP như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021.

- Việc kiểm toán phải tuân thủ các quy định của chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và chuẩn mực Kế toán quốc tế (IFRS).

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Tổng công ty.

2. Đề xuất các công ty kiểm toán

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);

- Công ty TNHH PWC Việt Nam;

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

- Công ty TNHH KPMG;

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

3. Ý kiến của Ban kiểm soát

Với các đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát nêu tại mục 2 theo quy định pháp luật và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**
TRƯỞNG BAN
Vũ Thị Hồng Hạnh